

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

**PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THẠCH QUẢNG, HUYỆN
THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ ĐẾN NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1615 /QĐ - UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)*

HOÀN THÀNH NĂM 2009

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1615 /QĐ - UBND

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị Thạch Quảng,
Huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, đến năm 2025"**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Nghị định 08/2005 NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Thông t số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 26/6/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt nhiệm vụ - dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng đô thị Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 12/01/2009 của UBND huyện Thạch Thành về việc xin phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, đến năm 2025; Đề nghị của Sở Xây dựng Thanh Hoá tại Tờ trình số 543/SXD-QH ngày 26/3/2009 và công văn số 481/SXD-QH ngày 19/3/2009 (sau khi báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại cuộc họp ngày 02/3/2009),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, kèm theo đồ án thiết kế quy hoạch do Viện Quy hoạch xây dựng Thanh Hoá lập, với những nội dung chủ yếu nh sau:

1. Mục tiêu:

Xác định vị trí, chức năng của đô thị Thạch Quảng trong mối quan hệ giữa các điểm dân cư trên trục đường Hồ Chí Minh, đặc biệt là vai trò cửa ngõ phía Bắc tỉnh Thanh Hóa.

Tạo cơ sở pháp lý để kêu gọi đầu tư, quản lý việc xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch.

2. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu Quy hoạch chung Đô thị Thạch Quảng, có giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp : Dốc Ông Lão xã Thạch Lâm.
- Phía Nam giáp : Tỉnh lộ 516.
- Phía Đông giáp: Sông Bồi và một phần xã Thành Mỹ (Khu vực núi Thánh).
- Phía Tây giáp : Xã Thạch Tạng.

Tổng diện tích nghiên cứu khoảng 2.400ha thuộc địa giới hành chính các xã Thạch Quảng, Thạch Lâm, Thạch Mỹ, Thạch Tạng và Thạch Cẩm.

3. Tính chất và chức năng đô thị: Là Đô thị Dịch vụ thương mại - Du lịch và Công nghiệp; Trung tâm tiểu vùng kinh tế-xã hội phía Tây Bắc huyện Thạch Thành. Với các chức năng: Dịch vụ, thương mại phục vụ đô thị và vận tải Bắc-Nam trên đường Hồ Chí Minh; Du lịch sinh thái; Công nghiệp - TTCN địa phương; Trung tâm văn hoá, giáo dục, y tế, TDTT của tiểu vùng.

4. Quy mô dân số và đất đai:

4.1. Quy mô dân số:

- Hiện trạng dân số khu vực quy hoạch năm 2007 khoảng 6.954 người.
- Dự báo dân số đến năm 2015 khoảng 10.000 người, năm 2025 khoảng 15.000 người.

4.2. Quy mô đất đai: Tổng diện tích tự nhiên khu vực nghiên cứu quy hoạch khoảng 2.400 ha. Trong đó đất xây dựng đô thị đến năm 2015 là 263,7 ha, đến năm 2025 là 432,2 ha.

5. Định hướng phát triển không gian đô thị:

5.1. Chọn đất và hướng phát triển:

Chủ yếu phát triển phía Đông đường Hồ Chí Minh với các khu chức năng chính: Khu trung tâm; Khu Du lịch; Khu dân cư đô thị, cây xanh đô thị và cây xanh cách ly.

Phía Tây đường Hồ Chí Minh chỉ bố trí khu công nghiệp, một số công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật của đô thị và ổn định dân cư hiện có.

5.2. Các chỉ số đồng nhất:

TT	Thành phần đất đai	Đơn vị	Quy hoạch	
			2015	2025
A	Đất xây dựng đô thị	ha	403,6	572,1

1	Đất dân dụng	ha	266,6	382,1
	- Đất ở đô thị, gồm:		163,4	187,4
	+ Đất dân c cải tạo:	ha	113,4	113,4
	+ Đất dân c phát triển:	ha	50,0	74,0
	- Đất công trình công cộng, Dịch vụ - Du lịch, TDTT...	ha	83,2	154,7
	- Đất giao thông, quảng trường	ha	20,0	40,0
2	Đất ngoài dân dụng, gồm:	ha	137,0	190,0
	- Đất công nghiệp:	ha	67,0	100,0
	- Đất giao thông đối ngoại, công trình hạ tầng đầu mối.	ha	70,0	90,0
B	Đất vùng đệm, rừng sinh thái:	ha	723,5	723,5
C	Đất dự phòng phát triển	ha	184,0	184,0
D	Đất quân sự	ha	200,0	200,0
E	Đất nông lâm nghiệp, sông suối, núi đá.	ha	888,9	720,4
	Tổng diện tích quy hoạch	ha	2400,0	2400,0

5.3. Phân khu chức năng:

a) Trung tâm Đô thị:

Trung tâm đô thị bao gồm các khu chức năng chủ yếu sau:

* *Trung tâm hành chính – chính trị:*

Gồm: Trụ sở các cơ quan Đảng, chính quyền, các cơ quan quản lý nhà nước cấp đô thị được xây dựng tại góc Tây — Nam ngã t, điểm giao cắt của 2 trục giao thông chính của đô thị. Diện tích 4,0 ha, tầng cao trung bình 5 tầng, mật độ xây dựng 30%.

* *Trung tâm thương mại dịch vụ* :Diện tích: 58,5 ha, bố trí tại 4 khu vực:

- **Khu vực 1 (trung tâm đô thị)** : Bao gồm: các công trình Chợ đầu mối, trung tâm thương mại bố trí phía Nam giáp khu Hành chính - Chính trị. Diện tích 4,0 ha. Tầng cao trung bình 5 tầng, mật độ xây dựng 40%; Công trình siêu thị, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ văn phòng cho thuê ...vv được bố trí phía Bắc trục chính Đông Tây diện tích 10,0 ha, tầng cao TB 3 tầng, mật độ xây dựng 40%.

- **Khu vực 2 (cửa ngõ và phía Bắc đô thị):** Vị trí tại điểm giao cắt của đường HCM với tỉnh lộ 523, tổ chức các dịch vụ điểm dừng trên đường Hồ Chí Minh phục vụ vận tải, khách tham quan du lịch... và dân c phía Bắc đô thị. Gồm hệ thống các dịch vụ: Bãi đỗ xe, xống bảo dưỡng sửa chữa, kho tàng cung ứng vật t, xăng dầu... Khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ bình dân, siêu thị, nhà hàng, dịch vụ ăn uống, giải khát, diện tích 28,5 ha, tầng cao TB 2 tầng, mật độ xây dựng 40%;

- **Khu vực 3 (cửa ngõ phía Nam đô thị):** Vị trí tại điểm giao cắt của đường HCM với tỉnh lộ 516. Trên cơ sở hiện trạng đã có cửa hàng xăng dầu được cải tạo nâng cấp thành điểm dịch vụ cung ứng vật t, xăng dầu, thương mại ... phục vụ vận tải trên đường HCM và dân c phía Nam đô thị. Diện tích 9,0 ha, tầng cao trung bình 2 tầng, mật độ xây dựng: 40%;

- **Khu vực 4 (phía Tây đường HCM):** Xây dựng các công trình dịch vụ cung ứng vật t, vật liệu, xăng dầu, thương mại... phục vụ khu công nghiệp và dân c phía Tây đô thị. Diện tích 7,0 ha, tầng cao trung bình 2 tầng, mật độ xây dựng 40%.

*** Trung tâm văn hoá - Giáo dục - Y tế - TDTT và công viên cây xanh :**

• **Công trình văn hoá:** Nhà văn hoá đa năng gắn với Quảng Trường trung tâm đô thị, ..vv được bố trí phía Đông Nam ngã t, đối diện với khu hành chính — chính trị. Diện tích 5.0 ha, tầng cao trung bình 2 tầng, mật độ xây dựng 10%-20%.

• **Công trình TDTT – Công viên cây xanh:** Sân vận động, nhà luyện tập và thi đấu thể thao đa năng, hồ bơi, các dịch vụ văn hoá- Thể thao, vui chơi giải trí...vv được bố trí về phía Đông Bắc trục chính Bắc - Nam gắn với hồ điều hoà, ven sông Bời. Đáp ứng cho yêu cầu cải thiện môi trường và phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí cho dân c đô thị và khách tham quan du lịch. Diện tích khu đất 21,5 ha, tầng cao trung bình 2 tầng, mật độ xây dựng 5% -10% .

• **Hệ thống các công trình giáo dục:** Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở phục vụ dân c đô thị; Trường Trung học phổ thông cho cả tiểu vùng Tây Bắc của huyện Thạch Thành. Hệ thống các trường học được hình thành 3 khu :

- Khu Nam đô thị: Bao gồm các trường Mầm non, Tiểu học , Trung học cơ sở và trường Trung học phổ thông. Trên cơ sở hiện trạng của các trường Trung học phổ thông khu vực, Trường THCS, trường Tiểu học trường Mầm non của xã Thạch Quảng được cải tạo nâng cấp gắn liền với công trình Văn hoá thể thao phía Nam đô thị. Diện tích 17,0 ha, tầng cao trung bình 3 tầng, mật độ xây dựng 30% .

- Khu Bắc đô thị: Bao gồm các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Trên cơ sở trường Tiểu học II xã Thạch Quảng được cải tạo nâng cấp gắn liền với công trình Văn hoá thể thao phục vụ dân c phía Bắc đô thị. Diện tích 8,5 ha. Tầng cao trung bình 3 tầng, mật độ xây dựng 30%.

- Khu phía Tây đô thị: Bao gồm các trường Mầm non, Tiểu học , Trung học cơ sở gắn liền với công trình Văn hoá thể thao phục vụ khu dân c phía Tây đô thị. Vị trí khu đất bố trí phía Tây đường HCM tiếp giáp với trục đường gom, khu dân c hiện trạng thôn Quảng Trung (xã Thạch Quảng) và suối Ngang. Diện tích 6,0 ha, tầng cao trung bình 3 tầng, mật độ xây dựng 30% .

• **Công trình Y tế:** Trớc mắt là phòng khám đa khoa khu vực, lâu dài dự kiến là Bệnh viện đa khoa khu vực phục vụ cho dân c đô thị và tiểu vùng huyện. Quy mô 120 giường. Vị trí đặt tại chân núi Bông giáp đường gom và suối Ngang. Diện tích 2,5 ha, tầng cao 2 tầng, mật độ xây dựng 30% .

b) Khu du lịch sinh thái: Bố trí ở phía Bắc đô thị trên đất xã Thạch Lâm và một phần đất xã Thành Mỹ gắn với rừng quốc gia Cúc Phong. Diện tích khoảng 750ha. Khai thác triệt để lợi thế vùng đệm và rừng Cúc Phong, khu thung lũng Voi nằm, Bãi đá, hang động núi Thánh thuộc xã Thành Mỹ, Thạch Tợng; Cảnh quan sông Bời;

Hang Coon Moong; Các di sản văn hoá bản địa truyền thống các dân tộc và hệ thống các di tích lịch sử danh thắng miền Tây của tỉnh và rừng Quốc Gia Cúc Phong phục vụ cho mục đích du lịch.

Tại đây xây dựng các khu RESORT, Nhà hàng, khách sạn; tổ chức các hoạt động cắm trại, tham quan hang động, leo núi phục vụ khách tham quan rừng Cúc Phong, hang Coong Moong và các khu du lịch khác trong vùng. Diện tích 26,5 ha, tầng cao trung bình 2 tầng, mật độ xây dựng 10%- 15% .

c) Các khu dân cư :

Căn cứ điều kiện tự nhiên, hiện trạng các điểm dân cư và yêu cầu phát triển của đô thị, xác định các loại hình dân cư như sau :

+ **Dân cư làng bản cũ được giữ lại:** Các khu dân cư này chủ yếu ở phía Tây đồng HCM, gồm các thôn: Quảng Trung, Quảng Thành, Quảng Bình (xã Thạch Quảng) và một số khu có quy mô nhỏ ở phía Nam đô thị dọc Tỉnh lộ 516 (xã Thạch Cẩm), Khu Bản Nghé (xã Thạch Lâm) sẽ được cải tạo, chỉnh trang, xen ghép thành mô hình ở sinh thái có vờn gắn với việc cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, Diện tích đất ở từ 1000m²- 1.500m²/hộ. Tổng diện tích đất 113,4 ha, tầng cao trung bình 1-1,5 tầng, mật độ xây dựng 30% .

+ **Dân cư đô thị:** Diện tích xây dựng nhà ở đô thị 74.0 ha. Bao gồm dân cư đô thị hoá và dân cư đô thị phát triển, bao gồm các loại hình ở: Nhà vờn, nhà liên kế, và chung cư cao tầng, với các chỉ tiêu:

- Nhà biệt thự (nhà vờn) có quy mô đất trung bình: 500 -1.000m²/hộ. Tầng cao xây dựng từ 1,5-2 tầng, mật độ xây dựng 15-20% .

- Nhà liên kế, diện tích đất trung bình 120-150m²/hộ, tầng cao xây dựng từ 2 — 3 tầng, mật độ xây dựng: 60 — 70 % .

- Nhà chung cư: Tầng cao trung bình 5 tầng, mật độ xây dựng: 35% .

d. Khu công nghiệp, TTCN, làng nghề: Được bố trí chủ yếu về phía Tây đồng Hồ Chí Minh dọc 2 bên trục đồng từ trung tâm đô thị đi xã Thạch Tọng. Bao gồm các cơ sở sản xuất : Công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sửa chữa cơ khí, may mặc; Công nghiệp VLXD. Tổng diện tích khu công nghiệp, TTCN, làng nghề đến năm 2015: 67ha. Đến năm 2025: 100 ha.

e) Đất quốc phòng:

- Giữ nguyên trạng cơ sở đất quốc phòng đã được xác định mốc giới , đáp ứng yêu cầu phòng thủ quốc gia. Diện tích khoảng 200 ha.

g) Đất nghĩa trang - Khu xử lý rác thải:

* Khu nghĩa trang nhân dân bố trí phía Tây đồng HCM thuộc đất xã Thạch T-
ọng. Diện tích đất khoảng 5,0ha.

* Khu chứa và xử lý rác thải bố trí ngoài đô thị được xác định tại thung lũng Cống Hang về phía Tây- Bắc cách đô thị khoảng 7 km thuộc xã Thạch Tọng và Thạch Lâm. Diện tích khu đất khoảng 5 ha.

h) Đất dự phòng phát triển:

Đất dự phòng phát triển được xác định chủ yếu về phía Đông - Nam của đô thị, thuộc phạm vi quản lý của xã Thạch Quảng, Thành Mỹ, dành cho phát triển dân dụng. Đất phát triển cho công nghiệp chủ yếu về phía Tây thuộc đất của xã Thạch Tọng. Diện tích 184ha

Đất dự phòng phát triển diện tích khoảng 184 ha.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. San nền, thoát nước ma: Khu đất quy hoạch san nền thoát nước ma theo 3 khu vực, cụ thể nh sau:

- Khu vực 1 (phía Bắc và bờ phía Đông sông Bời): Cao độ san nền khu đất xây dựng thấp nhất là 20,5m tính cho khu đất dọc theo bờ đông sông Bời. Khu đất dọc triển sông Bời dùng để trồng cây xanh cách li, chọn cao độ 19.5m, hống thoát chính dọc theo sườn núi, đờng Hồ Chí Minh và các tuyến đờng đô thị khác thoát theo độ dốc xuống sông Bời, hệ thống thoát nước sử dụng cống hộp B = (50-120) cm, cống ngầm D = (80-120)cm, mong hở đón nước từ các triển núi B = (1.5 — 3)m

- Khu vực 2 (phía Đông đờng Hồ Chí Minh và Tây Nam Sông Bời): Chọn cao độ san nền thấp nhất là 20.2m, khu vực cây xanh cách li dọc bờ Tây sông Bời, nền thiết kế có cao độ 19,5m, đờng dọc theo sông Bời kết hợp làm đê quai chống ngập úng cho đô thị. Hống thoát chính, từ Tây Bắc xuống Đông Nam theo độ dốc nền tự nhiên và thiết kế bằng cống hộp B = (50 — 80) cm và cống ngầm D = (80 — 150) cm, kết hợp mong hở B = (3 — 8)m, xả vào suối Ngang và sông Bời. Một phần nước lu vực xả vào hồ điều hoà trước khi chảy vào sông Bời.

- Khu vực 3 (phía Tây đờng Hồ Chí Minh): Cao độ san nền thấp nhất là 21.0m; Khu dân c hiện trạng giữ nguyên cao độ nền hiện trạng khi đô thị phát triển cần bố trí xấp sếp lại phù hợp với cao độ nền qui hoạch khu đô thị. Hống thoát chính đổ đôn 2 phía vào suối Ngang bằng hệ thống mong nắp đan và cống ngầm BTCT, qua cầu Thạch Quảng rồi đổ vào sông Bời.

Tổng chiều dài hệ thống thoát nước cho toàn khu vực là: 52.930m. Trong đó cống hộp, cống tròn 42.210m, Chiều dài mong hở 9.720m

6.2. Quy hoạch giao thông:

a) **Giao thông đối ngoại:** Trên cơ sở các tuyến giao thông đối ngoại đã có, quy hoạch mở rộng đáp ứng yêu cầu phát triển của đô thị :

- Đờng Hồ Chí Minh :

Mặt cắt ngang 1-1: (Tuân thủ theo mặt cắt quy hoạch do Bộ Giao thông Vận tải quy định), Nền mặt đờng 33,0m, Chỉ giới xây dựng phụ thuộc vào từng vị trí từ 73,0 đến 79,0m (Cách chân ta luy đờng mỗi bên 20m).

- Đờng 523: Chiều dài 4,18km; Mặt cắt ngang thay đổi từng đoạn nh sau:

+ Đoạn 1: CGĐĐ = 34,0m (Lòng đờng 15,0m, Vĩa hè: (7mx2)=14m, Phân cách 5,0m);

+ Đoạn 2: CGĐĐ = 29,0m (lòng đờng 15,0m, Vĩa hè (7mx2)=14m);

+ Đoạn 3: CGĐĐ= 24,50m (lòng đờng 10,5m, Vĩa hè (7mx2) =14m);

- Đờng 516: Chiều dài 1,43km, Mặt cắt ngang đến CGĐĐ= 29,0m (lòng đờng 15,0m, Vĩa hè (7mx2)=14m);

b) **Giao thông đối nội:**

- Tuyến đờng gom phía Đông đờng Hồ Chí Minh: Chiều dài 1,98km; Mặt cắt ngang đến CGĐĐ = 20,5m (lòng đờng 10,5m; Vĩa hè (5mx2)=10m);

- Tuyến đờng gom phía Tây đờng Hồ Chí Minh : Chiều dài 2,41km ; Mặt cắt ngang CGĐĐ = 20,5m (lòng đờng 10,5m, Vĩa hè (5mx2) =10m);

- Tuyến đường trục chính trung tâm Bắc - Nam của đô thị: Mặt cắt ngang thay đổi nh sau:

+ Đoạn 1: Dài 0,64km, Mặt cắt ngang đến CGĐĐ = 20,5m (lòng đường 10,5m, Vĩa hè (5mx2)=10m);

+ Đoạn 2: Dài 2,51km, Mặt cắt ngang CGĐĐ = 36,0m (lòng đường 21m ; Vĩa hè (5mx2) =10m, Phân cách 5m);

+ Đoạn 3 : Chiều dài 0,62km ; Mặt cắt ngang; CGĐĐ = 20,5m (lòng đường= 10,5m ; Vĩa hè = 5mx 2=10m)

- Tuyến trục chính trung tâm Đông - Tây đô thị; Mặt cắt ngang thay đổi từng đoạn nh sau:

+ Đoạn 1: Chiều dài 1,12km, Mặt cắt ngang đến CGĐĐ = 20,5m (lòng đường 10,5m, Vĩa hè (5mx2)=10m);

+ Đoạn 2: Chiều dài 2,19km, Mặt cắt ngang đến CGĐĐ = 45,0m (lòng đường 21m, Vĩa hè (7mx2)=14m, Phân cách 10m)

+ Đoạn 3: Chiều dài 3,58km, Mặt cắt ngang đến CGĐĐ = 20,5m (lòng đ- ờng10,5m, Vĩa hè (5mx2)=10m);

- Các tuyến đường khu vực, khu dân c còn lại: Mặt cắt ngang: 17.5m, 15.5m, 13.5m. Tuỳ theo vị trí, chức năng từng tuyến, lòng đường tối thiểu là 7.5m.

c) Giao cắt của giao thông đô thị với tuyến đường Hồ Chí Minh:

Do đô thị nằm 2 phía trên đơng Hồ Chí Minh, cần hạn chế thấp nhất các điểm giao cắt giữa đường đô thị với đường HCM. Tại các điểm giao cắt phải đợc thiết kế khác cốt hoặc giao bằng tuỳ theo địa hình, quy mô nút giao và điều kiện cụ thể song phải đảm bảo an toàn tuyệt đối về giao thông và u tiên cho hệ thống giao thông trên đường HCM. Việc mở các tuyến đường đô thị giao với tuyến đường HCM phải tuân thủ theo các quy định của Luật Giao thông đường bộ.

6.3. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

- Tổng nhu cầu dùng điện: 30.147 KVA, trong đó: Điện sinh hoạt 6617 KVA, Điện công nghiệp 23.530 KVA.

- Nguồn điện : Nguồn điện cấp cho khu đô thị lâu dài đợc lấy từ trạm biến áp trung gian Hà Trung 110/35/22 KV, công suất 2 x 25 MVA .

- Lối điện 35KV dài 18km, dùng cáp bọc tiêu chuẩn, dây dẫn đợc treo trên các cột ly tâm cao 16 m chạy đợc theo các tuyến giao thông chính của đô thị; Lối điện 0.4KV dài 37,5km vào các khu dân c đợc bố trí đi nổi, dây dẫn dùng cáp bọc tiêu chuẩn treo trên cột ly tâm cao 12m; Lối điện chiếu sáng trên các tuyến phố chính, vờn hoa công viên đợc bố trí đi ngầm dới đất trong các hào kỹ thuật, vĩa hè các tuyến đ- ờng.

- Trạm biến áp: Sử dụng trạm có công suất từ 180 KVA- 400 KVA, hình thức trạm treo hay dạng tủ đờng bộ, tuỳ vào điều kiện cụ thể của khu vực. Bán kính phục vụ 1 trạm không quá 500m. Các trạm biến áp hiện có công suất 50KVA đợc thay thế bằng trạm 180 KVA trở lên cho phù hợp với thực tế và hiệu quả sử dụng.

6.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước :

Tổng nhu cầu dùng nước của đô thị là: $Q \approx 6.800 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

Nguồn nước cấp cho đô thị đợc xác định là nguồn nước từ hồ Tợng Sơn xã Thạch Tợng, hồ có dung tích hữu ích là 250.000 m^3 . Để an toàn cấp nước trong tợng

lai cần phải có phương án điều tra thăm dò nguồn nước kể cả nguồn nước ngầm tại chỗ. Nhà máy đặt tại khu vực phía Đông - Bắc đô thị.

- Mạng đồng ống cấp 1, 2 dùng ống nhựa HDPE kết hợp ống thép tráng kẽm, các tuyến ống tiêu thụ (ống cấp 3) dùng ống thép tráng kẽm hoặc ống nhựa HDPE.

- Hạng cứu hỏa được bố trí trên đồng ống ≥ 1100 mm và vị trí đặt ở các ngã ba, ngã t thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy. Đồng kính từ 150- 250mm.

6.5. Thoát nước thải và VSMT :

+ Xây dựng hệ thống thoát nước ma, nước thải riêng biệt. Tại các khu đô thị và dân cư cũ có mặt cắt đồng hẹp, phần đất bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật khó khăn, có thể kết hợp hệ thống thoát nước ma, nước thải chung. Mạng lưới thoát nước sử dụng mương nắp đan kết hợp cống tròn BTCT. Tổng chiều dài các tuyến mương và cống thoát nước khoảng 38.5 km. Nước thải công nghiệp được thu gom và xử lý riêng biệt, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của đô thị. Xây dựng 5 trạm xử lý nước thải công suất trạm từ 800m³/ngđ-1.500m³/ngđ. Vị trí các trạm xử lý được xác định phù hợp với địa hình và lưu vực thu gom nước thải.

+ Xử lý rác thải: Chất thải rắn trong sinh hoạt và công nghiệp được thu gom 100% và vận chuyển về khu chứa và xử lý rác thải đô thị và vùng xung quanh tại thung lũng Cống Hang phía Tây Bắc, cách đô thị khoảng 7km thuộc xã Thạch Tạng và Thạch Lâm. Diện tích khu đất khoảng 5 ha.

+ Nghĩa trang đô thị: Xây dựng một khu nghĩa trang chung cho toàn đô thị đặt tại chân núi phía Tây đồng Hồ Chí Minh. Diện tích khoảng 5.2 ha.

6.6. Thông tin liên lạc: Xây dựng Bu điện trung tâm, hệ thống trạm bu điện tại các khu đô thị và hệ thống truyền dẫn chạy dọc theo các tuyến giao thông quy hoạch, kết hợp cung cấp các dịch vụ truyền hình cáp, Internet băng thông rộng. Chỉ tiêu 100% hộ dân có điện thoại cố định.

Điều 2. Giao cho Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố rộng rãi đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Thạch Quảng để các tổ chức và nhân dân biết để thực hiện và giám sát thực hiện.

UBND huyện Thạch Thành có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch, chỉ đạo và quản lý thực hiện đạt các mục tiêu quy hoạch chung đã được phê duyệt; triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000, tỷ lệ 1/500 các khu chức năng, làm căn cứ lập dự án đầu tư và quản lý xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành; phối hợp với các ngành chức năng quản lý, chỉ đạo thực hiện đúng đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Thạch Quảng được phê duyệt, quản lý đất đai theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Công thương và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- Nh điều 3 QĐ;
- Trưc Tỉnh Ủy (đê B/c);
- Trưc HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các phó CT UBND tỉnh;
- Lu: VT, CN (G18).

(G09QD.QHC DT ThachQuang-ThachThanh)

Mai Văn Ninh (*đã ký*)